|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HOẰNG PHÚ  **TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN**  Họ và tên giáo viên: Lê Thị Thu Phương  Lê Ngọc Sơn  Trần Quang Huy | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN HỌC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**

( Năm học 2023-2024)

**I. Kế hoạch giáo dục:**

**Cụ thể : Lớp 6A**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài số** | **Bài học**  **(1)** | **Tiết** | **Thời điểm**  **(3)** | **Thiết bị dạy học**  **(4)** | **Địa điểm dạy học**  **(5)** |
| 1 | Giới thiệu về khoa học tự nhiên(T1- T2) | 1  2 | **Tuần 1** | - Phiếu học tập số 1, 2, 3 cho mỗi nhóm.  - Giấy A0 cho mỗi nhóm 6 HS  - Hình ảnh 1.1, 1.2, 1.4 SGK. | Lớp học |
| 2 | Một số dụng cụ đo và quy định an toàn trong phòng thực hành(T1) | 3 | - Kính lúp, kính hiển vi quang học. Bộ mẫu vật tế bào cố định hoặc mẫu vật tươi, lamen, lam kính, nước cất, que cấy....  - Một số dụng cụ đo lường thường gặp trong học tập môn KHTN: Cân đồng hồ, nhiệt kế, ống đong, pipet, cốc đong.... | Phòng thực hành bộ môn |
| 26 | Lực và tác dụng của lực(T1) | 4 | - Hình ảnh về các loại lực kế.  - Bảng phụ tương ứng với số nhóm  - Phiếu trò chơi “Nếu…thì…” và phiếu học tập  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 lực kế lò xo, 1 khối gỗ, 1 khối kim loại.  - Đoạn video chế tạo lực kế lò xo đơn giản  - Đoạn video về tác dụng của lực khiến vật vừa bị biến dạng, vừa bị thay đổi tốc độ hoặc hướng chuyển động | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 1 | Giới thiệu về khoa học tự nhiên(T3) | 5 | **Tuần 2** | - Phiếu học tập số 1, 2, 3 cho mỗi nhóm.  - Giấy A0 cho mỗi nhóm 6 HS  - Hình ảnh 1.1, 1.2, 1.4 SGK. | Lớp học |
| 12 | Tế bào - đợn vị cơ sở của sự sống(T1) | 6 | - Hình ảnh từ 12.1 đến 12.12 SGK và một số hình ảnh liên quan.  - Một vài múi bưởi, cam, chanh…  - Đoạn phim về sự phân chia của tế bào thực vật.  - Vật liệu làm mô hình mô phỏng cấu tạo TB: túi nilon có khóa, hộp đựng thực phẩm trong suốt, gelatin, rau củ quả, xốp,….có hình dạng giống các bào quan.  - Phiếu học tập bài 12  - Kính hiển vi, kính lúp, các dụng cụ làm tiêu bản hiển vi quan sát tế bào vảy hành và các tiêu bản mẫu về các loại tế bào khác. | Lớp học, Phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 2 | Một số dụng cụ đo và quy định an toàn trong phòng thực hành(T2) | 7 | - Kính lúp, kính hiển vi quang học. Bộ mẫu vật tế bào cố định hoặc mẫu vật tươi, lamen, lam kính, nước cất, que cấy....  -Một số dụng cụ đo lường thường gặp trong học tập môn KHTN: Cân đồng hồ, nhiệt kế, ống đong, pipet, cốc đong.... | Phòng thực hành bộ môn |
| 26 | Lực và tác dụng của lực(T2) | 8 | - Hình ảnh về các loại lực kế.  - Bảng phụ tương ứng với số nhóm  - Phiếu trò chơi “Nếu…thì…” và phiếu học tập  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 lực kế lò xo, 1 khối gỗ, 1 khối kim loại.  - Đoạn video chế tạo lực kế lò xo đơn giản  - Đoạn video về tác dụng của lực khiến vật vừa bị biến dạng, vừa bị thay đổi tốc độ hoặc hướng chuyển động | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 12 | Tế bào - đợn vị cơ sở của sự sống(T2- T3) | 9  10 | **Tuần 3** | - Hình ảnh từ 12.1 đến 12.12 SGK và một số hình ảnh liên quan.  - Một vài múi bưởi, cam, chanh…  - Đoạn phim về sự phân chia của tế bào thực vật.  - Vật liệu làm mô hình mô phỏng cấu tạo TB: túi nilon có khóa, hộp đựng thực phẩm trong suốt, gelatin, rau củ quả, xốp,….có hình dạng giống các bào quan.  - Phiếu học tập bài 12  - Kính hiển vi, kính lúp, các dụng cụ làm tiêu bản hiển vi quan sát tế bào vảy hành và các tiêu bản mẫu về các loại tế bào khác. | Lớp học, Phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 2 | Một số dụng cụ đo vàquy định an toàn trong phòng thực hành(T3) | 11 | - Kính lúp, kính hiển vi quang học. Bộ mẫu vật tế bào cố định hoặc mẫu vật tươi, lamen, lam kính, nước cất, que cấy....  - Một số dụng cụ đo lường thường gặp trong học tập môn KHTN: Cân đồng hồ, nhiệt kế, ống đong, pipet, cốc đong.... | Phòng thực hành bộ môn |
| 26 | Lực và tác dụng của lực(T3) | 12 | - Hình ảnh về các loại lực kế.  - Bảng phụ tương ứng với số nhóm  - Phiếu trò chơi “Nếu…thì…” và phiếu học tập  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 lực kế lò xo, 1 khối gỗ, 1 khối kim loại.  - Đoạn video chế tạo lực kế lò xo đơn giản  - Đoạn video về tác dụng của lực khiến vật vừa bị biến dạng, vừa bị thay đổi tốc độ hoặc hướng chuyển động | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 12 | Tế bào - đợn vị cơ sở của sự sống(T4-T5) | 13  14 | **Tuần 4** | - Hình ảnh từ 12.1 đến 12.12 SGK và một số hình ảnh liên quan.  - Một vài múi bưởi, cam, chanh…  - Đoạn phim về sự phân chia của tế bào thực vật.  - Vật liệu làm mô hình mô phỏng cấu tạo TB: túi nilon có khóa, hộp đựng thực phẩm trong suốt, gelatin, rau củ quả, xốp,….có hình dạng giống các bào quan.  - Phiếu học tập bài 12  - Kính hiển vi, kính lúp, các dụng cụ làm tiêu bản hiển vi quan sát tế bào vảy hành và các tiêu bản mẫu về các loại tế bào khác. | Lớp học, Phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 2 | Một số dụng cụ đo và quy định an toàn trong phòng thực hành(T4) | 15 | - Kính lúp, kính hiển vi quang học. Bộ mẫu vật tế bào cố định hoặc mẫu vật tươi, lamen, lam kính, nước cất, que cấy....  - Một số dụng cụ đo lường thường gặp trong học tập môn KHTN: Cân đồng hồ, nhiệt kế, ống đong, pipet, cốc đong.... | Phòng thực hành bộ môn |
| 26 | Lực và tác dụng của lực(T4) | 16 | - Hình ảnh về các loại lực kế.  - Bảng phụ tương ứng với số nhóm  - Phiếu trò chơi “Nếu…thì…” và phiếu học tập  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 lực kế lò xo, 1 khối gỗ, 1 khối kim loại.  - Đoạn video chế tạo lực kế lò xo đơn giản  - Đoạn video về tác dụng của lực khiến vật vừa bị biến dạng, vừa bị thay đổi tốc độ hoặc hướng chuyển động | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 12 | Tế bào - đợn vị cơ sở của sự sống(T6) | 17 | **Tuần 5** | - Hình ảnh từ 12.1 đến 12.12 SGK và một số hình ảnh liên quan.  - Một vài múi bưởi, cam, chanh…  - Đoạn phim về sự phân chia của tế bào thực vật.  - Vật liệu làm mô hình mô phỏng cấu tạo TB: túi nilon có khóa, hộp đựng thực phẩm trong suốt, gelatin, rau củ quả, xốp,….có hình dạng giống các bào quan.  - Phiếu học tập bài 12  - Kính hiển vi, kính lúp, các dụng cụ làm tiêu bản hiển vi quan sát tế bào vảy hành và các tiêu bản mẫu về các loại tế bào khác. | Lớp học, Phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 13 | Từ tế bào đến cơ thể(T1) | 18 | - Hình ảnh:  + Một số sinh vật đơn bào, đa bào; trùng giày (hình dạng, hoạt động sống).  + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức từ tế bào đến cơ thể ở cây xanh.  + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức của cơ thể người.  + Một số loại mô ở cây xanh và ở người.  - Mô hình: cơ thể người, một số cơ quan ở cây xanh.  - Mẫu vật: dịch nấm men, mẫu cây xanh: cây rau cải, cây rau mồng tơi,…(tùy địa phương và khả năng sưu tầm mẫu của HS, GV).  - Kính hiển vi, kính lúp, đĩa đồng hồ, lam kính và lamen, giấy thấm.  - Dung dịch và hóa chất: lọ đựng dịch huyền phù nấm men, lọ nước cất, lọ đựng xanh methylene.  - Phiếu học tập, phiếu báo cáo thu hoạch. | Lớp học, Phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 3 | Đo chiều dài, khối lượng và thời gian(T1) | 19 | -Thước các loại, nắp chai các cỡ, ...  - Cân đồng hồ, quất, đường, nước, bình chia độ, cốc, thìa, ống hút...  - Một đồng hồ đeo tay (đồng hồ treo tường); 1 đồng hồ điện tử (đồng hồ trên điện thoại); 1 đồng hồ bấm giờ cơ học. | Phòng học bộ môn |
| 26 | Lực và tác dụng của lực(T5) | 20 | -Hình ảnh về các loại lực kế.  -Bảng phụ tương ứng với số nhóm  -Phiếu trò chơi “Nếu…thì…” và phiếu học tập  -Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 lực kế lò xo, 1 khối gỗ, 1 khối kim loại.  -Đoạn video chế tạo lực kế lò xo đơn giản  -Đoạn video về tác dụng của lực khiến vật vừa bị biến dạng, vừa bị thay đổi tốc độ hoặc hướng chuyển động | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 13 | Từ tế bào đến cơ thể(T2- T3) | 21  22 | **Tuần 6** | - Hình ảnh:  + Một số sinh vật đơn bào, đa bào; trùng giày (hình dạng, hoạt động sống).  + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức từ tế bào đến cơ thể ở cây xanh.  + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức của cơ thể người.  + Một số loại mô ở cây xanh và ở người.  - Mô hình: cơ thể người, một số cơ quan ở cây xanh.  - Mẫu vật: dịch nấm men, mẫu cây xanh: cây rau cải, cây rau mồng tơi,…(tùy địa phương và khả năng sưu tầm mẫu của HS, GV).  - Kính hiển vi, kính lúp, đĩa đồng hồ, lam kính và lamen, giấy thấm.  - Dung dịch và hóa chất: lọ đựng dịch huyền phù nấm men, lọ nước cất, lọ đựng xanh methylene.  - Phiếu học tập, phiếu báo cáo thu hoạch. | Lớp học, Phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 3 | Đo chiều dài, khối lượng và thời gian(T2) | 23 | -Thước các loại, nắp chai các cỡ, ...  - Cân đồng hồ, quất, đường, nước, bình chia độ, cốc, thìa, ống hút...  - Một đồng hồ đeo tay (đồng hồ treo tường); 1 đồng hồ điện tử (đồng hồ trên điện thoại); 1 đồng hồ bấm giờ cơ học. | Phòng học bộ môn |
| 27 | Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc(T1) | 24 | -Video: va chạm giao thông, tập thể dụng với bóng.  -Hình ảnh rác thải kim loại.  -Phiếu học tập.  -Thí nghiệm: giá thí nghiệm, quả nặng, 2 thanh nam châm.  -Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: bút viết bảng, giấy A3. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 13 | Từ tế bào đến cơ thể(T4-T5) | 25  26 | **Tuần 7** | - Hình ảnh:  + Một số sinh vật đơn bào, đa bào; trùng giày (hình dạng, hoạt động sống).  + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức từ tế bào đến cơ thể ở cây xanh.  + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức của cơ thể người.  + Một số loại mô ở cây xanh và ở người.  - Mô hình: cơ thể người, một số cơ quan ở cây xanh.  - Mẫu vật: dịch nấm men, mẫu cây xanh: cây rau cải, cây rau mồng tơi,…(tùy địa phương và khả năng sưu tầm mẫu của HS, GV).  - Kính hiển vi, kính lúp, đĩa đồng hồ, lam kính và lamen, giấy thấm.  - Dung dịch và hóa chất: lọ đựng dịch huyền phù nấm men, lọ nước cất, lọ đựng xanh methylene.  - Phiếu học tập, phiếu báo cáo thu hoạch. | Lớp học, Phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 3 | Đo chiều dài, khối lượng và thời gian(T3) | 27 | -Thước các loại, nắp chai các cỡ, ...  - Cân đồng hồ, quất, đường, nước, bình chia độ, cốc, thìa, ống hút...  - Một đồng hồ đeo tay (đồng hồ treo tường); 1 đồng hồ điện tử (đồng hồ trên điện thoại); 1 đồng hồ bấm giờ cơ học. | Phòng học bộ môn |
| 27 | Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc(T2) | 28 | -Video: va chạm giao thông, tập thể dụng với bóng.  -Hình ảnh rác thải kim loại.  -Phiếu học tập.  -Thí nghiệm: giá thí nghiệm, quả nặng, 2 thanh nam châm.  -Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: bút viết bảng, giấy A3. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 14 | Phân loại thế giới sống(T1) | 29 | **Tuần 8** | - Hình ảnh người cổ đại, người hiện đại  - Hình ảnh năm giới sinh vật và một số sinh vật của 5 giới  - Bảng tên sinh vật 5 giới | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
|  | Ôn tập giữa kỳ I | 30 |  | Lớp học |
| 3 | Đo chiều dài, khối lượng và thời gian(T4) | 31 | -Thước các loại, nắp chai các cỡ, ...  - Cân đồng hồ, quất, đường, nước, bình chia độ, cốc, thìa, ống hút...  - Một đồng hồ đeo tay (đồng hồ treo tường); 1 đồng hồ điện tử (đồng hồ trên điện thoại); 1 đồng hồ bấm giờ cơ học. | Phòng học bộ môn |
| 28 | Lực ma sát(T1) | 32 | - Hình ảnh về sự xuất hiện các loại lực ma sát trong thực tế đời sống và kỹ thuật.- Phiếu học tập KWL và phiếu học tập. Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Khối gỗ, lực kế.,hộp đựng nước, tấm cản, bộ ổn định chuyển động. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
|  | Kiểm tra giữa HKI | 33  34 | **Tuần 9** | **Đề kiểm tra** | Lớp học |
| 3 | Đo chiều dài, khối lượng và thời gian(T5) | 35 | -Thước các loại, nắp chai các cỡ, ...  - Cân đồng hồ, quất, đường, nước, bình chia độ, cốc, thìa, ống hút...  - Một đồng hồ đeo tay (đồng hồ treo tường); 1 đồng hồ điện tử (đồng hồ trên điện thoại); 1 đồng hồ bấm giờ cơ học. | Phòng học bộ môn |
| 28 | Lực ma sát(T2) | 36 | - Hình ảnh về sự xuất hiện các loại lực ma sát trong thực tế đời sống và kỹ thuật.- Phiếu học tập KWL và phiếu học tập. Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Khối gỗ, lực kế.,hộp đựng nước, tấm cản, bộ ổn định chuyển động. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 14 | Phân loại thế giới sống(T2 -T3) | 37  38 | **Tuần 10** | - Hình ảnh người cổ đại, người hiện đại  - Hình ảnh năm giới sinh vật và một số sinh vật của 5 giới  - Bảng tên sinh vật 5 giới  - Sơ đồ bậc phân loại từ thấp đến cao.  - Hình ảnh một số môi trường sống của sinh vật.- Bảng mức độ đa dạng số lượng loài ở các môi trường sống khác nhau | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 3 | Đo chiều dài, khối lượng và thời gian(T6) | 39 | -Thước các loại, nắp chai các cỡ, ...  - Cân đồng hồ, quất, đường, nước, bình chia độ, cốc, thìa, ống hút...  - Một đồng hồ đeo tay (đồng hồ treo tường); 1 đồng hồ điện tử (đồng hồ trên điện thoại); 1 đồng hồ bấm giờ cơ học. | Phòng học bộ môn |
| 28 | Lực ma sát(T3) | 40 | - Hình ảnh về sự xuất hiện các loại lực ma sát trong thực tế đời sống và kỹ thuật.- Phiếu học tập KWL và phiếu học tập. Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Khối gỗ, lực kế.,hộp đựng nước, tấm cản, bộ ổn định chuyển động. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 15 | Khóa lưỡng phân(T1-T2) | 41  42 | **Tuần 11** | - Hình ảnh : Các sinh vật sống khác nhau, các đồ vật khác nhau trong cuộc sống.  - Phiếu học tập : Sơ đồ điền khuyết về bài tập thực hành khóa lưỡng phân.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: phiếu học tập | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 4 | Đo nhiệt độ(T1) | 43 | - Hình ảnh về một số nhiệt kế.  - Video hướng dẫn tự làm nhiệt kế tại nhà  - Phiếu học tập về đo nhiệt độ, đổi thang đo nhiệt độ  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Nhiệt kế y tế, nhiệt kế rượu, nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử (nếu có)  + Bộ dụng cụ chế tạo nhiệt kế đơn giản (nếu còn đủ thời gian | Phòng học bộ môn |
| 28 | Lực ma sát(T4) | 44 | - Hình ảnh về sự xuất hiện các loại lực ma sát trong thực tế đời sống và kỹ thuật.- Phiếu học tập KWL và phiếu học tập. Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Khối gỗ, lực kế.,hộp đựng nước, tấm cản, bộ ổn định chuyển động. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 16 | Virus và vi khuẩn(T1- T2) | 45  46 | **Tuần 12** | -Hình ảnh: vi khuẩn, virut.  -Bảng phụ trò chơi “ai nhanh hơn”  -Phiếu học tập tìm hiểu về virut và vi khuẩn. | Lớp học, Phòng thực hành, phòng nghe nhìn |
| 4 | Đo nhiệt độ(T2) | 47 | -Hình ảnh về một số nhiệt kế.  -Video hướng dẫn tự làm nhiệt kế tại nhà  - Phiếu học tập về đo nhiệt độ, đổi thang đo nhiệt độ  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Nhiệt kế y tế, nhiệt kế rượu, nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử (nếu có)  + Bộ dụng cụ chế tạo nhiệt kế đơn giản (nếu còn đủ thời gian | Phòng học bộ môn |
| 29 | Lực hấp dẫn(T1) | 48 | -Tranh ảnh về khối lượng.  -Video về lực hấp dẫn:  - Phiếu KWL  - Phiếu học tập tìm hiểu độ giãn của lò xo khi treo thẳng đứng.  -Bảng phụ. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 16 | Virus và vi khuẩn(T3-T4) | 49  50 | **Tuần 13** | - Hình ảnh: vi khuẩn, virut.  - Bảng phụ trò chơi “ai nhanh hơn”  - Phiếu học tập tìm hiểu về virut và vi khuẩn. | Lớp học ,Phòng thực hành, phòng nghe nhìn |
| 4 | Đo nhiệt độ(T3) | 51 | - Hình ảnh về một số nhiệt kế.  -Video hướng dẫn tự làm nhiệt kế tại nhà  - Phiếu học tập về đo nhiệt độ, đổi thang đo nhiệt độ  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Nhiệt kế y tế, nhiệt kế rượu, nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử (nếu có)  + Bộ dụng cụ chế tạo nhiệt kế đơn giản (nếu còn đủ thời gian | Phòng học bộ môn |
| 29 | Lực hấp dẫn(T2) | 52 | -Tranh ảnh về khối lượng.  -Video về lực hấp dẫn:  - Phiếu KWL  - Phiếu học tập tìm hiểu độ giãn của lò xo khi treo thẳng đứng.  -Bảng phụ. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 17 | Đa dạng nguyên sinh vật(T1-T2) | 53  54 | **Tuần 14** | - Hình ảnh về một số loại một số nguyên sinh vật, vai trò của nguyên sinh vật.( Hình 17.1-17.5- SGK).  -Một số hình ảnh sưu tầm về nguyên sinh vật, rạn san hô.  - Đoạn video về việc cá chết do tảo lục phát triển mạnh.  - Phiếu học tập số 1, 2, 3 bài25: Đa dạng nguyên sinh vật  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Kính hiển vi, lam kính, la men.  Học sinh mang lọ ngâm rơm hoặc cỏ khô bằng nước ao đã ngâm 10 ngày | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 4 | Đo nhiệt độ(T4) | 55 | - Hình ảnh về một số nhiệt kế.  -Video hướng dẫn tự làm nhiệt kế tại nhà  - Phiếu học tập về đo nhiệt độ, đổi thang đo nhiệt độ  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Nhiệt kế y tế, nhiệt kế rượu, nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử (nếu có)  + Bộ dụng cụ chế tạo nhiệt kế đơn giản (nếu còn đủ thời gian | Phòng học bộ môn |
| 29 | Lực hấp dẫn(T3) | 56 | -Tranh ảnh về khối lượng.  -Video về lực hấp dẫn:  -Phiếu KWL  - Phiếu học tập tìm hiểu độ giãn của lò xo khi treo thẳng đứng.  -Bảng phụ. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhì |
| 18 | Đa dạng nấm(T1- T2) | 57  58 | **Tuần 15** | Hình ảnh về một số loại nấm, vai trò, các bệnh về nấm. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 5 | Sự đa dạng của chất(T1) | 59 | - Một khối trụ kim loại, 1 cốc dầu ăn, một túi nilong, dây buộc, 1 cái cân.  - Phiếu học tập.  -Tranh ảnh về các chất, các thể trên power point. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 29 | Lực hấp dẫn(T4) | 60 | -Tranh ảnh về khối lượng.  -Video về lực hấp dẫn:  -Phiếu KWL  - Phiếu học tập tìm hiểu độ giãn của lò xo khi treo thẳng đứng.  - Bảng phụ. | Lớp học, phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 19 | Đa dạng thực vật(T1-T2) | 61  62 | **Tuần 16** | - Hình ảnh:  + Sơ đồ các nhóm Thực vật.  + Rêu tường, dương xỉ, một số loài Dương xỉ thường gặp, cây thông và rừng thông, cơ quan sinh sản của thông và một số đại diện Hạt trần (vạn tuế, trắc bách diệp,…) đại diện cây có hoa (cây bưởi, hoa hồng, bèo tấm,…).  - Mẫu vật: rêu tường, cây dương xỉ, đoạn cành lá thông, nón thông, cây có hoa (rau cải, hoa hồng,…- tùy điều kiện ở địa phương để sưu tầm mẫu vật).  - Kính lúp, khay đựng mẫu vật.  - Phiếu học tập, giấy A5 (nhiều), bút dạ. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 5 | Sự đa dạng của chất(T2) | 63 | - Một khối trụ kim loại, 1 cốc dầu ăn, một túi nilong, dây buộc, 1 cái cân.  - Phiếu học tập.  -Tranh ảnh về các chất, các thể trên power point. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 30 | Các dạng năng lượng(T1) | 64 | Phiếu học tập số 1, 2, 3.1, 3.2, 4 cho các nhóm. (Các phiếu 2, 3.1, 3.2 in khổ A1) | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
|  | Ôn tập cuối kì I | 65  66 | **Tuần 17** |  | Lớp học |
| 6 | Tính chất và sự chuyển thể của chất(T1) | 67 | -Phiếu học tập.  -Tranh ảnh về một số tính chất vật lí, tính chất hóa học của các chất trên power point.  -Bộ thí nghiệm hòa tan đường và dầu ăn với nước; bộ thí nghiệm đun nóng đường.  - Mỗi nhóm: bộ thí nghiệm hình 6.4 SGK. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 30 | Các dạng năng lượng(T2) | 68 |  | Phiếu học tập số 1, 2, 3.1, 3.2, 4 cho các nhóm. (Các phiếu 2, 3.1, 3.2 in khổ A1) | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
|  | Kiểm tra cuối kì I | 69  70 | **Tuần 18** | **Đề kiểm tra** | Lớp học |
| 6 | Tính chất và sự chuyển thể của chất(T2) | 71 | -Phiếu học tập.  - Tranh ảnh về một số tính chất vật lí, tính chất hóa học của các chất trên power point.  - Bộ thí nghiệm hòa tan đường và dầu ăn với nước; bộ thí nghiệm đun nóng đường.  -Mỗi nhóm: bộ thí nghiệm hình 6.4 SGK. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 30 | Các dạng năng lượng(T3) | 72 | Phiếu học tập số 1, 2, 3.1, 3.2, 4 cho các nhóm. (Các phiếu 2, 3.1, 3.2 in khổ A1) | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 19 | Đa dạng thực vật(T3-T4) | 73  74 | **Tuần 19** | - Hình ảnh:  + Sơ đồ các nhóm Thực vật.  + Rêu tường, dương xỉ, một số loài Dương xỉ thường gặp, cây thông và rừng thông, cơ quan sinh sản của thông và một số đại diện Hạt trần (vạn tuế, trắc bách diệp,…) đại diện cây có hoa (cây bưởi, hoa hồng, bèo tấm,…).  - Mẫu vật: rêu tường, cây dương xỉ, đoạn cành lá thông, nón thông, cây có hoa (rau cải, hoa hồng,…- tùy điều kiện ở địa phương để sưu tầm mẫu vật).  - Kính lúp, khay đựng mẫu vật.  - Phiếu học tập, giấy A5 (nhiều), bút dạ. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 6 | Tính chất và sự chuyển thể của chất(T3) | 75 | -Phiếu học tập.  -Tranh ảnh về một số tính chất vật lí, tính chất hóa học của các chất trên power point.  -Bộ thí nghiệm hòa tan đường và dầu ăn với nước; bộ thí nghiệm đun nóng đường.  -Mỗi nhóm: bộ thí nghiệm hình 6.4 SGK. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 30 | Các dạng năng lượng(T4) | 76 | Phiếu học tập số 1, 2, 3.1, 3.2, 4 cho các nhóm. (Các phiếu 2, 3.1, 3.2 in khổ A1) | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 20 | Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên(T1-T2) | 77  78 | **Tuần 20** | - Hình ảnh :  + Vai trò của thực vật đối với đời sống con người (lương thực, thực phẩm, làm gia vị, làm thuốc, làm đồ dùng, làm giấy,làm cây cảnh, trang trí,cho bóng mát, điều hoà khí hậu)  + Các cây lương thực chính của thế giới ( lúa nước, ngô, khoai tây, lúa mì, khoai lang, cao lương, kê và đại mạch)  + Sơ đồ thực vật giữ cân bằng khí oxygen và carbon dioxide  + Không khí bị ô nhiễm nơi có ít thực vật và không khí trong lành nơi có nhiều thực vật  + Cây làm sạch không khí: Thiết mộc lan, dương xỉ, tràm, bạch đàn, trúc đào  + Đất bị sạt lở, xói mòn, ngập lụt, hạn hán,  + Sơ đồ hình thành nguồn nước ngầm  + Thực vật là nơi sống, thức ăn cho động vật  + Một số cây gại hại cho con người: cần sa, thuốc lá, trúc đào, cà độc dược….  + Bảo vệ thực vât: trồng rừng, bảo vệ cây con trong rừng, các phong trào đổi chai nhựa lấy cây giống,… | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 7 | Oxygen và không khí(T1) | 79 | - Hình ảnh: oxygen có mặt ở khắp nơi trên trái đất.  - Phiếu học tập cá nhân.  - Phiếu học tập nhóm.  -Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Dụng cụ:2 ống nghiệm có nút, 1 chậu thủy tinh; 1 cốc thủy tinh hình trụ có vạch chia; diêm  + Hóa chất: nước pha dung dịch kiềm, 1 cây nến gắn vào đế nhựa. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 30 | Các dạng năng lượng(T5) | 80 | Phiếu học tập số 1, 2, 3.1, 3.2, 4 cho các nhóm. (Các phiếu 2, 3.1, 3.2 in khổ A1) | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 20 | Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên(T3-T4) | 81  82 | **Tuần 21** | - Hình ảnh :  + Vai trò của thực vật đối với đời sống con người (lương thực, thực phẩm, làm gia vị, làm thuốc, làm đồ dùng, làm giấy,làm cây cảnh, trang trí,cho bóng mát, điều hoà khí hậu)  + Các cây lương thực chính của thế giới ( lúa nước, ngô, khoai tây, lúa mì, khoai lang, cao lương, kê và đại mạch)  + Sơ đồ thực vật giữ cân bằng khí oxygen và carbon dioxide  + Không khí bị ô nhiễm nơi có ít thực vật và không khí trong lành nơi có nhiều thực vật  + Cây làm sạch không khí: Thiết mộc lan, dương xỉ, tràm, bạch đàn, trúc đào  + Đất bị sạt lở, xói mòn, ngập lụt, hạn hán,  + Sơ đồ hình thành nguồn nước ngầm  + Thực vật là nơi sống, thức ăn cho động vật  + Một số cây gại hại cho con người: cần sa, thuốc lá, trúc đào, cà độc dược….  + Bảo vệ thực vât: trồng rừng, bảo vệ cây con trong rừng, các phong trào đổi chai nhựa lấy cây giống,… | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 7 | Oxygen và không khí(T2) | 83 | - Hình ảnh: oxygen có mặt ở khắp nơi trên trái đất.  - Phiếu học tập cá nhân.  - Phiếu học tập nhóm.  -Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Dụng cụ:2 ống nghiệm có nút, 1 chậu thủy tinh; 1 cốc thủy tinh hình trụ có vạch chia; diêm  + Hóa chất: nước pha dung dịch kiềm, 1 cây nến gắn vào đế nhựa. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 31 | Sự truyền và chuyển dạng năng lượng(T1) | 84 | - Hình ảnh về các hoạt động trong cuộc sống.  - Đoạn video về con lắc Newton.  - Phiếu học tập, bộ thí nghiệm theo phiếu học tập: lon bia, guồng quay bằng nắp chai, thú nhún, thìa, cốc, bình giữ nhiệt, đế pin, pin, bóng đèn, công tắc, cốc giấy, ống hút.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 tờ giấy A1, bút. | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 21 | Thực hành phân chia các nhóm thực vật(T1-T2) | 85  86 | **Tuần 22** | - Hình ảnh: 21.1 trang 118: Một số loài cây như Cây cam, cây bèo ong, cây rêu, cây thông  - Phiếu học tập: Phiếu phân loại cây(bảng 119), Phiếu phân loại vai trò của cây(bảng trang119)  - Chuẩn bị: mỗi nhóm chuẩn bị mẫu vật:  + Mẫu cây (ảnh thẻ in, chụp, vẽ): Cây cam, cây bèo ong, cây rêu, cây thông  - Các dụng cụ: Kính lúp, bút dạ, giấy trắng, ghim hoặc băng dính. | Lớp học ,Phòng thực hành hoặc phòng nghe nhìn |
| 7 | Oxygen và không khí(T3) | 87 | - Hình ảnh: oxygen có mặt ở khắp nơi trên trái đất.  - Phiếu học tập cá nhân.  - Phiếu học tập nhóm.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Dụng cụ:2 ống nghiệm có nút, 1 chậu thủy tinh; 1 cốc thủy tinh hình trụ có vạch chia; diêm  + Hóa chất: nước pha dung dịch kiềm, 1 cây nến gắn vào đế nhựa. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 31 | Sự truyền và chuyển dạng năng lượng(T2) | 88 | - Hình ảnh về các hoạt động trong cuộc sống.  - Đoạn video về con lắc Newton.  - Phiếu học tập, bộ thí nghiệm theo phiếu học tập: lon bia, guồng quay bằng nắp chai, thú nhún, thìa, cốc, bình giữ nhiệt, đế pin, pin, bóng đèn, công tắc, cốc giấy, ống hút.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 tờ giấy A1, bút. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 22 | Đa dạng động vật không xương sống(T1-T2) | 89  90 | **Tuần 23** | -Video về một số ĐVKXS.  - Gv chia hs thành 4 nhóm và chuẩn bị các tư liệu về các ngành: Ruột khoang, thân mềm, giun, chân khớp. GV cần gợi ý cho HS cách chuẩn bị tư liệu, bao gồm:  + Hình ảnh và số liệu về sự đa dạng.  + Đặc điểm của ngành  + Một số tập tính  + Vai trò, tác hại | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 7 | Oxygen và không khí(T4) | 91 | - Hình ảnh: oxygen có mặt ở khắp nơi trên trái đất.  - Phiếu học tập cá nhân.  - Phiếu học tập nhóm.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Dụng cụ:2 ống nghiệm có nút, 1 chậu thủy tinh; 1 cốc thủy tinh hình trụ có vạch chia; diêm  + Hóa chất: nước pha dung dịch kiềm, 1 cây nến gắn vào đế nhựa. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 31 | Sự truyền và chuyển dạng năng lượng(T3) | 92 | - Hình ảnh về các hoạt động trong cuộc sống.  - Đoạn video về con lắc Newton.  - Phiếu học tập, bộ thí nghiệm theo phiếu học tập: lon bia, guồng quay bằng nắp chai, thú nhún, thìa, cốc, bình giữ nhiệt, đế pin, pin, bóng đèn, công tắc, cốc giấy, ống hút.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 tờ giấy A1, bút. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 22 | Đa dạng động vật không xương sống(T3-T4) | 93  94 | **Tuần 24** | -Video về một số ĐVKXS.  - Gv chia hs thành 4 nhóm và chuẩn bị các tư liệu về các ngành: Ruột khoang, thân mềm, giun, chân khớp. GV cần gợi ý cho HS cách chuẩn bị tư liệu, bao gồm:  + Hình ảnh và số liệu về sự đa dạng.  + Đặc điểm của ngành  + Một số tập tính  + Vai trò, tác hại | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 8 | Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng(T1) | 95 | -Máy tính, máy chiếu.  - Phiếu học tập số 1, 2.  - Dụng cụ, hóa chất: Đá vôi, hydrochloric acid,  nước, đĩa thủy tinh, ống hút, đinh sắt. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 31 | Sự truyền và chuyển dạng năng lượng(T4) | 96 | - Hình ảnh về các hoạt động trong cuộc sống.  - Đoạn video về con lắc Newton.  - Phiếu học tập, bộ thí nghiệm theo phiếu học tập: lon bia, guồng quay bằng nắp chai, thú nhún, thìa, cốc, bình giữ nhiệt, đế pin, pin, bóng đèn, công tắc, cốc giấy, ống hút.-Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 tờ giấy A1, bút. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 22 | Đa dạng động vật không xương sống(T5) | 97 | **Tuần 25** | -Video về một số ĐVKXS.  - Gv chia hs thành 4 nhóm và chuẩn bị các tư liệu về các ngành: Ruột khoang, thân mềm, giun, chân khớp. GV cần gợi ý cho HS cách chuẩn bị tư liệu, bao gồm:  + Hình ảnh và số liệu về sự đa dạng.  + Đặc điểm của ngành  + Một số tập tính  + Vai trò, tác hại | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
|  | Ôn tập giữa kỳ II | 98 |  | Lớp học |
| 8 | Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng(T2) | 99 | - Máy tính, máy chiếu.  - Phiếu học tập số 1, 2.  - Dụng cụ, hóa chất: Đá vôi, hydrochloric acid,  nước, đĩa thủy tinh, ống hút, đinh sắt. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 31 | Sự truyền và chuyển dạng năng lượng(T5) | 100 | - Hình ảnh về các hoạt động trong cuộc sống.  - Đoạn video về con lắc Newton.  - Phiếu học tập, bộ thí nghiệm theo phiếu học tập: lon bia, guồng quay bằng nắp chai, thú nhún, thìa, cốc, bình giữ nhiệt, đế pin, pin, bóng đèn, công tắc, cốc giấy, ống hút.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 1 tờ giấy A1, bút. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
|  | Kiểm tra giữa học kì II | 101  102 | **Tuần 26** | **Đề kiểm tra** | Lớp học |
| 8 | Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng(T3) | 103 | - Máy tính, máy chiếu.  - Phiếu học tập số 1, 2.  - Dụng cụ, hóa chất: Đá vôi, hydrochloric acid,  nước, đĩa thủy tinh, ống hút, đinh sắt. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 32 | Nhiên liệu và năng lượng tái tạo | 104 | - Hình ảnh về các nguồn nhiên liệu và năng lượng tái tạo  - Bảng phụ tương ứng với số nhóm  - Đoạn video về quá trình hình thành của than đá, khí đốt, dầu mỏ.  - Đoạn video về các nguồn năng lượng tái tạo. | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 22 | Đa dạng động vật không xương sống(T6) | 105 | **Tuần 27** | + Hình ảnh và số liệu về sự đa dạng.  + Đặc điểm của ngành  + Một số tập tính  + Vai trò, tác hại | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 23 | Đa dạng động vật có xương sống(T1) | 106 | - Hình ảnh, mẫu vật, mô hình các đại diện các loài thuộc các nhóm động vật. (Chuẩn bị đủ 4 bộ hình ảnh cho 4 nhóm)  - Phiếu học tập Động vật, phiếu học tập Động vật có xương sống, phiếu học tập Bảng tổng kết các nhóm động vật.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Tìm kiếm thông tin về vai trò hoặc tác hại của động vật đối với đời sống. Trình bày bằng powerpoint, poster, inforgraphic… | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 8 | Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng(T4) | 107 | - Máy tính, máy chiếu.  - Phiếu học tập số 1, 2.  - Dụng cụ, hóa chất: Đá vôi, hydrochloric acid,  nước, đĩa thủy tinh, ống hút, đinh sắt. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 33 | Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời(T1) | 108 | - Máy chiếu, laptop, bút chỉ.  - Hình ảnh về vũ trụ, Mặt Trời, Trái Đất  - Hình ảnh, video về chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất.  - Giá đỡ, đèn, mô hình người và mô hình Trái Đất.  - Phiếu học tập KWL | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 23 | Đa dạng động vật có xương sống(T2-T3) | 109  110 | **Tuần 28** | - Hình ảnh, mẫu vật, mô hình các đại diện các loài thuộc các nhóm động vật. (Chuẩn bị đủ 4 bộ hình ảnh cho 4 nhóm)  - Phiếu học tập Động vật, phiếu học tập Động vật có xương sống, phiếu học tập Bảng tổng kết các nhóm động vật.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Tìm kiếm thông tin về vai trò hoặc tác hại của động vật đối với đời sống. Trình bày bằng powerpoint, poster, inforgraphic… | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 8 | Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng(T5) | 111 | - Máy tính, máy chiếu.  - Phiếu học tập số 1, 2.  - Dụng cụ, hóa chất: Đá vôi, hydrochloric acid,  nước, đĩa thủy tinh, ống hút, đinh sắt. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 33 | Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời(T2) | 112 | - Máy chiếu, laptop, bút chỉ.  - Hình ảnh về vũ trụ, Mặt Trời, Trái Đất  - Hình ảnh, video về chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất.  - Giá đỡ, đèn, mô hình người và mô hình Trái Đất.  - Phiếu học tập KWL | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 23 | Đa dạng động vật có xương sống(T4-T5) | 113  114 | **Tuần 29** | - Hình ảnh, mẫu vật, mô hình các đại diện các loài thuộc các nhóm động vật. (Chuẩn bị đủ 4 bộ hình ảnh cho 4 nhóm)  - Phiếu học tập Động vật, phiếu học tập Động vật có xương sống, phiếu học tập Bảng tổng kết các nhóm động vật.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Tìm kiếm thông tin về vai trò hoặc tác hại của động vật đối với đời sống. Trình bày bằng powerpoint, poster, inforgraphic… | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 9 | Một số lương thực - thực phẩm thông dụng(T1) | 115 | -Hình ảnh về các loại lương thực, thực phẩm và sự biến đổi của chúng.  -Đoạn video về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người.  -Phiếu học tập KWL và phiếu học tập | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 33 | Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời(T3) | 116 | -Máy chiếu, laptop, bút chỉ.  -Hình ảnh về vũ trụ, Mặt Trời, Trái Đất  - Hình ảnh, video về chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất.  - Giá đỡ, đèn, mô hình người và mô hình Trái Đất.  - Phiếu học tập KWL | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 23 | Đa dạng động vật có xương sống(T6) | 117 | **Tuần 30** | - Hình ảnh, mẫu vật, mô hình các đại diện các loài thuộc các nhóm động vật. (Chuẩn bị đủ 4 bộ hình ảnh cho 4 nhóm)  - Phiếu học tập Động vật, phiếu học tập Động vật có xương sống, phiếu học tập Bảng tổng kết các nhóm động vật.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Tìm kiếm thông tin về vai trò hoặc tác hại của động vật đối với đời sống. Trình bày bằng powerpoint, poster, inforgraphic… | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 24 | Đa dạng sinh học(T1) | 118 | Hình ảnh, môi trường sống của sinh vật. Một số hình ảnh ĐV quý hiếm | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 9 | Một số lương thực - thực phẩm thông dụng(T2) | 119 | - Hình ảnh về các loại lương thực, thực phẩm và sự biến đổi của chúng.  - Đoạn video về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người.  - Phiếu học tập KWL và phiếu học tập | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 33 | Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời(T4) | 120 | - Máy chiếu, laptop, bút chỉ.  - Hình ảnh về vũ trụ, Mặt Trời, Trái Đất  - Hình ảnh, video về chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất.  - Giá đỡ, đèn, mô hình người và mô hình Trái Đất.  - Phiếu học tập KWL | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 24 | Đa dạng sinh học(T2) | 121 | **Tuần 31** | Hình ảnh, môi trường sống của sinh vật. Một số hình ảnh ĐV quý hiếm | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 25 | Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên(T1) | 122 | - Thiết bị thí nghiệm theo hướng dẫn: kính lúp, máy ảnh, ống nhòm, găng tay bảo hộ, sổ bút ghi chép, kéo cắt cây, pank, vợt bắt sâu bọ, vợt bắt động vật thuye sinh, hộp nuôi sâu bọ, hộp hoặc bể chứa động vật thủy sinh.  - Học sinh tự kẻ phiếu quan sát vào sổ theo mẫu SGK vào sổ ghi chép. | Sân trường và Môi trường sinh thái xung quanh trường |
| 10 | Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch(T1) | 123 | - Hình ảnh: một số chất tinh khiết, hỗn hợp, nhũ tương, huyền phù.  - Bảng phụ trò chơi “ai nhanh hơn”  - Phiếu học tập tìm hiểu về huyết tương, huyền phù.  - Phiếu bài tập nhóm đôi.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Dụng cụ: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa thủy tinh, 3 ống nghiệm, thìa thủy tinh, đèn cồn.  + Hóa chất: nước cất, bột sắn, muối ăn, đường, bột đá vôi. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 34 | Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng (T1) | 124 | - Hình ảnh về các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng  - Bảng phụ tương ứng với số nhóm  - Đoạn video giới thiệu về Mặt Trăng, quá trình nhìn thấy Mặt trăng  - Đoạn video về nhà du hành vũ trụ Neil Amstrong.  - Các đoạn phim được biên tập lại từ đoạn phim tư liệu của  - Phiếu học tập KWL (đính kèm).  - Mỗi nhóm học sinh tự chuẩn bị: 1 hộp kín bằng bìa, 1 quả bóng nhỏ, đèn pin, giấy A2, dao, kéo, dây, bút dạ, bút màu. | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 25 | Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên(T2-T3) | 125  126 | **Tuần 32** | - Thiết bị thí nghiệm theo hướng dẫn: kính lúp, máy ảnh, ống nhòm, găng tay bảo hộ, sổ bút ghi chép, kéo cắt cây, pank, vợt bắt sâu bọ, vợt bắt động vật thuye sinh, hộp nuôi sâu bọ, hộp hoặc bể chứa động vật thủy sinh.  - Học sinh tự kẻ phiếu quan sát vào sổ theo mẫu SGK vào sổ ghi chép. | Sân trường và Môi trường sinh thái xung quanh trường |
| 10 | Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch(T2) | 127 | - Hình ảnh: một số chất tinh khiết, hỗn hợp, nhũ tương, huyền phù.  - Bảng phụ trò chơi “ai nhanh hơn”  -Phiếu học tập tìm hiểu về huyết tương, huyền phù.  - Phiếu bài tập nhóm đôi.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Dụng cụ: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa thủy tinh, 3 ống nghiệm, thìa thủy tinh, đèn cồn.  + Hóa chất: nước cất, bột sắn, muối ăn, đường, bột đá vôi. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 34 | Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng (T2) | 128 | - Hình ảnh về các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng  - Bảng phụ tương ứng với số nhóm  - Đoạn video giới thiệu về Mặt Trăng, quá trình nhìn thấy Mặt trăng  -Đoạn video về nhà du hành vũ trụ Neil Amstrong.  - Các đoạn phim được biên tập lại từ đoạn phim tư liệu của  - Phiếu học tập KWL (đính kèm).  - Mỗi nhóm học sinh tự chuẩn bị: 1 hộp kín bằng bìa, 1 quả bóng nhỏ, đèn pin, giấy A2, dao, kéo, dây, bút dạ, bút màu. | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
| 25 | Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên(T4-T5) | 129  130 | **Tuần 33** | - Thiết bị thí nghiệm theo hướng dẫn: kính lúp, máy ảnh, ống nhòm, găng tay bảo hộ, sổ bút ghi chép, kéo cắt cây, pank, vợt bắt sâu bọ, vợt bắt động vật thuye sinh, hộp nuôi sâu bọ, hộp hoặc bể chứa động vật thủy sinh.  - Học sinh tự kẻ phiếu quan sát vào sổ theo mẫu SGK vào sổ ghi chép. | Sân trường và Môi trường sinh thái xung quanh trường |
| 10 | Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch(T3) | 131 | - Hình ảnh: một số chất tinh khiết, hỗn hợp, nhũ tương, huyền phù.  - Bảng phụ trò chơi “ai nhanh hơn”  - Phiếu học tập tìm hiểu về huyết tương, huyền phù.  - Phiếu bài tập nhóm đôi.  - Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh:  + Dụng cụ: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa thủy tinh, 3 ống nghiệm, thìa thủy tinh, đèn cồn.  + Hóa chất: nước cất, bột sắn, muối ăn, đường, bột đá vôi. | Lớp học hoặc phòng nghe nhìn |
| 34 | Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng (T3) | 132 | - Hình ảnh về các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng  - Bảng phụ tương ứng với số nhóm  - Đoạn video giới thiệu về Mặt Trăng, quá trình nhìn thấy Mặt trăng  - Đoạn video về nhà du hành vũ trụ Neil Amstrong.  - Các đoạn phim được biên tập lại từ đoạn phim tư liệu của  - Phiếu học tập KWL (đính kèm).  - Mỗi nhóm học sinh tự chuẩn bị: 1 hộp kín bằng bìa, 1 quả bóng nhỏ, đèn pin, giấy A2, dao, kéo, dây, bút dạ, bút màu. | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
|  | Ôn tập cuối học kì II | 133  134 | **Tuần 34** |  | Lớp học |
| 11 | Tách chất ra khỏi hỗn hợp(T1) | 135 | - Nhóm 1( tổ 1): đất, nước, 2 cốc thủy tinh, phễu lọc, giấy lọc.  - Nhóm 2( tổ 2): dầu ăn, nước, 1 cốc thủy tinh, phễu chiết, chai nhựa, giá sắt, kẹp sắt.  - Nhóm 3 (tổ 3): video về thực hành thí nghiệm tách muối ra khỏi hỗn hợp nước muối- xem trên máy vi tính GV chuẩn bị  - Nhóm 4 (tổ 4): video về chế tạo máy lọc nước từ chai Coca | Phòng học bộ môn |
| 35 | Hệ Mặt Trời và Ngân Hà(T1) | 136 | - Máy chiếu, laptop, bút chỉ.  - Hình ảnh về hệ Mặt Trời, Ngân Hà.  - Hình ảnh, video về chuyển động của hệ Mặt Trời  - Phiếu học tập KWL | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |
|  | Kiểm tra cuối HK II | 137  138 | **Tuần 35** | **Đề kiểm tra** | Lớp học |
| 11 | Tách chất ra khỏi hỗn hợp(T2) | 139 | - Nhóm 1( tổ 1): đất, nước, 2 cốc thủy tinh, phễu lọc, giấy lọc.  -Nhóm 2( tổ 2): dầu ăn, nước, 1 cốc thủy tinh, phễu chiết, chai nhựa, giá sắt, kẹp sắt.  - Nhóm 3 (tổ 3): video về thực hành thí nghiệm tách muối ra khỏi hỗn hợp nước muối- xem trên máy vi tính GV chuẩn bị  - Nhóm 4 (tổ 4): video về chế tạo máy lọc nước từ chai Coca | Phòng học bộ môn |
| 35 | Hệ Mặt Trời và Ngân Hà(T2) | 140 | - Máy chiếu, laptop, bút chỉ.  - Hình ảnh về hệ Mặt Trời, Ngân Hà.  - Hình ảnh, video về chuyển động của hệ Mặt Trời  - Phiếu học tập KWL | Lớp học, hoặc phòng nghe nhìn |

**Chú ý:**

Tổng số tiết: 140/năm học. Học kỳ I: 72 tiết/ 18 tuần. Học kỳ II: 68 tiết/17 tuần

- Kiểm tra giữa kỳ I: tuần 9; Kiểm tra học kỳ I: tuần 18

- Kiểm tra giữa kỳ II: tuần 26; Kiểm tra học kỳ II: tuần 35

- Kiểm tra định kì và ôn tập 10%= 14 tiết (Bao gồm bài kiểm tra giữa kì, cuối kì và ôn tập. Bài kiểm tra là bài tổ hợp KHTN)

- Phân môn hóa học: 35 tiết/năm

- Phân môn vật lí: 35 tiết/năm

- Phân môn sinh học: 70 tiết/năm( trong đó 56 tiết + 6 tiết ôn tập + 8 tiết kiểm tra)

- TKB: Sinh(2T); Hoá(1T); Lý(1T) cả năm

**II. Nhiệm vụ khác: ……………………..**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **Trần Quang Huy** |  | *Hoằng Phú , ngày 25 tháng 8 năm 2023*  **GIÁO VIÊN**  **1. Lê Thị Thu Phương**  **2. Trần Quang Huy**  **3. Lê Ngọc sơn** |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/